

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ và Chương trình số 51-CTr/TU ngày 18/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ, Chương trình số 51-CTr/TU ngày 18/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai và cụ thể hóa những nội dung Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ, Chương trình số 51-CTr/TU ngày 18/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân để sớm đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đi vào cuộc sống.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và sự phối hợp của các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ, Chương trình số 51-CTr/TU đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện; giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể để triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ. Phát huy ưu điểm, kết quả đạt được về nông

ng nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời gian qua và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế để từng bước phát triển, thực hiện đạt hiệu quả cao trong thời gian tới.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững dựa trên tiềm năng và lợi thế của tỉnh theo hướng sinh thái, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hoá theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

- Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả trong nước và ngoài nước; bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái; cơ cấu lại kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm; chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp dựa trên ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số. Phát huy lợi thế từng địa phương, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với không gian di sản văn hoá vật thể, phi vật thể, đậm đà bản sắc dân tộc, ưu tiên bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, giá trị truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc của các dân tộc thiểu số. Xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và an toàn cho nhân dân.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nông dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần càng cao, làm chủ quá trình sản xuất; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung dựa trên thế mạnh của tỉnh; phát triển nhanh các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông lâm sản, công nghiệp tái tạo và du lịch; phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững gắn với sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung dựa trên tiềm năng, lợi thế của tỉnh theo hướng canh tác thân thiện với môi trường, bảo vệ hệ sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao, hiệu quả, bền vững, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Từng bước phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh một cách toàn diện, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ; xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; an ninh chính trị, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân từ 6,25 - 6,5% năm trở lên. Tốc độ tăng năng suất lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt từ 6 - 7%/năm. Tốc độ tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt bình quân khoảng 6-7%/năm.

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp và thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác xã và liên kết đạt trên 60%.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 150 xã (trên 82%), trong đó, phần đầu trên 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (trên 20%), trên 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (trên 5%). 12 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (trên 70%).

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn phần đầu tăng cao hơn từ 1,8 - 2,5 lần so với năm 2020. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt trên 98%.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống còn dưới 50%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%; bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 3.000 - 3.500 lao động nông thôn.

- Tỷ lệ che phủ rừng trên 49,2% (bao gồm cả cây công nghiệp thân gỗ và cây trồng đa mục đích), bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học. Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt 80.000 ha.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom xử lý theo quy định đạt 90%.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phần đầu đạt bình quân từ 10%-12%/năm. Tăng đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2030 cho nông nghiệp, nông thôn ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011-2020.

- Giai đoạn 2022-2025 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 2%/năm; giai đoạn 2026-2030 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân từ 1-1,5%/năm.

- Tổng lượng phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh nằm trong giới hạn tổng lượng phát thải khí nhà kính quốc gia (giảm 43,5% so với kịch bản phát triển thông thường).

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và người dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu một số loại nông sản chủ lực đứng đầu các tỉnh khu vực Tây Nguyên. Xây dựng hệ thống hạ tầng thương mại điện tử, phát triển logistic nông nghiệp; hình thành được những vùng trọng điểm về phát triển du lịch nông nghiệp. Nông thôn hiện đại, điều kiện sống tiệm cận

với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các sở, ban, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Nâng cao vai trò, vị thế, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và xây dựng cộng đồng vững mạnh làm nông cốt phát triển nông thôn

- Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn.

- Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tuyến cơ sở; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh tại khu vực nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai; ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các huyện, xã có tỉ lệ hộ nghèo cao. Triển khai có hiệu quả Chương trình số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên

minh Hợp tác xã và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình văn hóa.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Cơ cấu lại nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy lợi thế của từng địa phương. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai; phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên canh hàng hóa tập trung, quy mô lớn, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), giảm phát thải khí nhà kính... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phát triển mạnh công nghiệp sản xuất giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát triển giống bản địa có giá trị cao. Tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh kinh tế hợp tác - trang trại, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm:

+ *Về trồng trọt:* Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: Cà phê, hồ tiêu, cao su, sắn, lúa gạo, cây ăn quả, rau an toàn, dược liệu,... theo hướng sản xuất quy mô lớn, tập trung, bảo đảm năng suất, chất lượng. Sản xuất vùng nguyên liệu gắn với chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới. Quản lý và sử dụng đất trồng lúa theo hướng linh hoạt, hiệu quả vừa đảm bảo an ninh lương thực về lâu dài nhưng vẫn đáp ứng được các yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng đời sống của nông dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ để tạo dựng nền nông nghiệp tuần hoàn, nâng cao hiệu quả kinh tế cũng như bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho nông dân và người tiêu dùng.

+ *Về chăn nuôi, thủy sản*: Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ chăn nuôi trang trại, gia trại thân thiện với môi trường. Kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Phát triển giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra giá trị kinh tế cao, lợi thế cạnh tranh. Bố trí quỹ đất phù hợp cho phát triển chăn nuôi, phát triển diện tích nuôi thủy sản trên các hồ chứa, lưu vực sông với các đối tượng truyền thống như cá, tôm nước ngọt và các loài cá có giá trị kinh tế cao. Xử lý triệt để tình trạng sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

+ *Về lâm nghiệp*: Tập trung triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường quản lý, bảo vệ, phục hồi, phát triển và sử dụng bền vững diện tích rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái và diện tích đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa thị trường cacbon, tăng nhanh diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng và rừng phòng hộ; nâng cao chất lượng rừng trồng, trồng rừng gỗ lớn, khai thác đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước và làm nguyên liệu chế biến hàng xuất khẩu.

Rà soát, chuyển diện tích đất lâm nghiệp trên thực tế không có rừng sang đất sản xuất nông nghiệp kết hợp sản xuất lâm nghiệp phù hợp với quy hoạch.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn.

- Phát triển mạnh công nghiệp ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp. Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại địa phương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

- Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống; chú trọng đào tạo, tôn vinh nghệ nhân ở nông thôn. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền

thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn; nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

- Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, làng. Quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học - công nghệ trong thiết kế, quản lý, xây dựng kiến trúc nông thôn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội khu vực biên giới, vùng khó khăn....

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, nhất là các khu vực ven đô thị lớn, thị trấn, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị; đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hoá, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, kè chống sạt lở. Khẩn trương, quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

- Tăng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, ưu tiên các vùng khó khăn, biên giới, phấn đấu không để chênh lệch lớn giữa các vùng. Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) để phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công.

5. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp, sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất lúa; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Tăng đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011 - 2020. Điều tiết, phân bổ ngân sách bảo đảm hài hoà lợi ích giữa các địa phương có diện tích đất trồng lúa, trồng rừng lớn với các địa phương khác; hỗ trợ nâng cao đời sống của người trồng lúa, trồng rừng. Bảo đảm nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xử lý triệt để những tồn đọng về đất đai có

nguồn gốc từ nông, lâm trường, chấm dứt tình trạng các công ty nông, lâm nghiệp được giao đất, cho thuê đất nhưng không đầu tư, tổ chức sản xuất mà khoán trắng cho hộ gia đình, cá nhân.

- Tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng. Triển khai có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ưu tiên nguồn vốn cho vay các dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; ngăn chặn, xử lý nghiêm tín dụng đen.

- Có chính sách phù hợp đối với xây dựng nông thôn mới ở vùng ven đô thị, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, công ty nông, lâm nghiệp. Hoàn thiện chính sách phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh; tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

6. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Ban hành và thực thi có hiệu quả chính sách hỗ trợ các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường và con người để phục vụ cho ngành trồng trọt, chăn nuôi. Đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn; phát triển bán hàng hoá nông sản qua mạng trong nước và quốc tế để mở thêm kênh tiêu thụ hàng hoá nông sản cho nông dân; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ công lập, kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học - công nghệ, tạo đột phá về giống cây trồng, vật nuôi. Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp, theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số.

- Hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Xây

dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

- Tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu quả cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học - công nghệ, quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu lao động ở nông thôn, chuyển đổi nghề nghiệp và xuất khẩu lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tư nhân tham gia đào tạo nghề, phát triển thị trường lao động ở nông thôn. Đào tạo nghề giám đốc hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành cho các hợp tác xã nông nghiệp.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng chống suy thoái tài nguyên đất, phòng chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng, nâng cao chất lượng và trữ lượng rừng; quản lý chặt chẽ sử dụng tài nguyên nước, tài nguyên rừng, đẩy mạnh trồng rừng, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái, các loài thủy sản bản địa, đặc hữu.

- Bảo đảm an ninh, bền vững và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước gắn với bảo vệ môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.

- Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng chính sách, lộ trình thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, khí metal trong nông nghiệp phù hợp với cam kết quốc tế. Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

- Chú trọng phát triển thị trường nông sản trong nước, chủ động khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường. Có giải pháp căn cơ để khắc phục hiệu quả, kịp

thời tình trạng tiêu thụ khó khăn và ùn ứ nông sản xuất khẩu qua biên giới. Chuyển mạnh từ xuất khẩu tiểu ngạch sang xuất khẩu chính ngạch; khẩn trương xây dựng các trung tâm phân phối, trung chuyển hàng hoá, hệ thống kho, phương tiện bảo quản, đa dạng hoá phương thức vận tải. Cập nhật, thông tin kịp thời các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Chủ động kiểm soát, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm; ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng về công tác kiện toàn tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị trên địa bàn nông thôn, nhất là cấp xã; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ban, ngành địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

- Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới, nâng cao vai trò của Hội Nông dân thực sự vững mạnh để trở thành đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp các cấp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội các cấp theo chức năng,

nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện; cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm đảm bảo mục đích, yêu cầu và mục tiêu đề ra. Bố trí, lồng ghép, huy động nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình số 51-CTr/TU ngày 18/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

- Theo chức năng, nhiệm vụ triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đạt và vượt mục tiêu đề ra.

3. Sở Công Thương

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của tỉnh đặc biệt hàng nông sản. Thông tin tuyên truyền về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trong sản xuất, xuất khẩu hàng nông sản; thông tin về thị trường nước ngoài, trọng tâm là các quốc gia ký kết Hiệp định Thương mại tự do với Việt Nam... tạo điều kiện các doanh nghiệp tiếp cận với thị trường thế giới, nâng cao khả năng cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác phát triển và thu hút đầu tư các lĩnh vực chế biến các sản phẩm từ nông, lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; hình thành mắt xích trong liên kết sản xuất tạo giá trị, tăng hiệu quả; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng gia tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, trong đó ưu tiên công nghiệp chế biến.

- Ưu tiên thúc đẩy, phát triển các cụm công nghiệp để thu hút các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp, đặc biệt ưu tiên các ngành sử dụng nhiều lao động gắn với công nghiệp hoá, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Đảm bảo tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn hàng năm đạt mục tiêu đề ra.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững. Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, thông tin trong nông nghiệp và chương trình xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích ứng dụng công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư nghiên cứu, cải tiến, đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh. Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ cho sản xuất trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ chế biến sâu các sản phẩm nông lâm, thủy sản phù hợp với yêu cầu của các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau; trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị xây dựng theo đúng quy định, Sở Tài chính kiểm tra tổng hợp, cân đối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cân đối, bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển để thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Rà soát, đề xuất, sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách theo hướng dẫn của Trung ương (nếu có) nhằm huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế đầu tư mạnh vào nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới

- Thực hiện hiệu quả một số chính sách khuyến khích đầu tư, danh mục kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, phát triển công nghiệp gắn với du lịch.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý về đất đai, khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Hướng dẫn địa phương làm tốt công tác bảo vệ môi trường sinh thái khu vực nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương xây dựng kịch bản tác động của biến đổi khí hậu và thực hiện công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường sinh thái, đặc biệt là địa bàn nông thôn.

- Thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp xanh, bền vững, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường khu vực nông nghiệp, nông thôn, bảo toàn đa dạng sinh học. Đảm bảo tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom xử lý theo quy định đạt mục tiêu đề ra.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong nông nghiệp, xây dựng làng, xã chuyển đổi số; phối hợp với cơ quan chức năng triển khai các nội dung về xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền việc thực hiện Kế hoạch này.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tập trung đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực; đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến, bảo quản nông sản đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo có trình độ, năng lực, tay nghề cao để tham gia sản xuất trong thời kỳ mới; khuyến khích đa dạng hoá việc làm đặc biệt là dịch vụ nông nghiệp, nông thôn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai đào tạo nghề gắn với địa chỉ sử dụng lao động cụ thể như: doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, hợp tác xã,... Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm kết nối cung cầu lao động ở nông thôn và xuất khẩu lao động ở khu vực nông thôn.

10. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo đúng quy định của pháp luật. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các dự án, tiêu dự án theo đúng thẩm quyền, chức năng và nhiệm vụ được phân công.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để tích cực, phối hợp với các ngành chức năng thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp để thực hiện các định hướng của Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác truyền thông, phản biện xã hội và vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

12. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ thành lập và phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; có cơ chế hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hoạt động có hiệu quả; tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực, tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực cho cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác.

13. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Gia Lai

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn để người dân có thể tiếp cận nguồn vốn. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương

trình tín dụng phục vụ các chương trình nông nghiệp trọng điểm của tỉnh; tín dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Phát huy vai trò trong phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo ở khu vực nông thôn. Đảm bảo nguồn vốn tín dụng và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách tiếp cận và vay vốn để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện phát triển kinh tế xã hội gắn với giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

14. Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn bền vững và các nội dung của Kế hoạch này tới toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Lồng ghép các nội dung nhiệm vụ và giải pháp vào công tác chỉ đạo điều hành chung để đảm bảo thực hiện đạt và vượt mục tiêu Kế hoạch đã đề ra.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận: Hà.

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NC, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp